

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 63/2001/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Về việc qui trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà
BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 08/1998/QH10
- Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ Công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10.
- Căn cứ Nghị định số 73/CP của Chính phủ ngày 01 tháng 11 năm 1995 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Xét đề nghị của Hội đồng Quản lý hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà tại cuộc họp ngày 23 tháng 5 năm 2000; Tờ trình số 114/TT-Cty ngày 25 tháng 4 năm 2001 của Giám đốc Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi (KTCTTL) Bắc Nam Hà về việc xin phê duyệt Qui trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà.
- Theo kết quả thẩm định; đề nghị của ông Cục trưởng Cục Quản lý nước và Công trình thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Qui trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà.
- Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những Qui trình vận hành trước đây trái với Qui trình này đều bãi bỏ.
- Điều 3:** Ủy ban nhân dân và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh : Nam Định, Hà Nam; Cục trưởng Cục Quản lý nước và Công trình thủy lợi; Giám đốc Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà; các Cục, Vụ, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Mục lục

Qui trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà

Chương I : Các quy định chung 1

Chương II : Vận hành tưới 2

Chương III : Vận hành tiêu 5

Chương IV : quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn 8

Chương V : Quyền hạn và trách nhiệm 9

Chương VI : Điều khoản thi hành 10

Các phụ lục

Phụ lục 1 : Sơ họa bản đồ hệ thống công trình thủy lợi

Bắc Nam Hà 11,12

Phụ lục 2 : Đặc điểm, nhiệm vụ và hiện trạng của hệ thống 13

Phụ lục 3 : Cao độ ruộng đất trong hệ thống 18

Phụ lục 4 : Lượng mưa vụ mùa của hệ thống theo thiết kế $P=10\%$ 18

Phụ lục 5 : Mức nước các sông, các kênh chính và các trạm bơm

trong hệ thống 19

Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi bắc Nam Hà

(Ban hành theo Quyết định số.63 /2001/QĐ-BNN-QLN

ngày..5. tháng..6....năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT)

Chương I Những qui định chung

Điều 1: Mọi hoạt động có liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi (CTTL) Bắc Nam Hà phải tuân theo Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi (số 32/2001/PL-UBTVQH10).

Điều 2: Hệ thống CTTL Bắc Nam Hà là một thể thống nhất, hiện tại không thể chia cắt theo địa giới hành chính; được quản lý vận hành khai thác, bảo vệ theo qui hoạch và các luận chứng kinh tế kỹ thuật được duyệt.

Điều 3: Công ty Khai thác Công trình Thủy lợi (KTCTTL) Bắc Nam Hà và các Công ty KTCTTL thành viên thuộc tỉnh Nam Định và Hà Nam được quyền vận hành hệ thống theo phân cấp quản lý và Qui trình vận hành được duyệt.

Trường hợp có thiên tai đặc biệt hoặc công trình đầu mối, cống dưới đê và các công trình quan trọng khác có nguy cơ sự cố, các Công ty KTCTTL và địa phương trong hệ thống phải có phương án xử lý, báo cáo Ủy ban nhân dân hai Tỉnh, Bộ Nông nghiệp & PTNT để quyết định; khi công trình có sự cố đột xuất các Công ty KTCTTL và địa phương trong hệ thống phải chủ động xử lý ngay và báo cáo cấp thẩm quyền.

Điều 4: Việc vận hành các trạm bơm điện phải theo đúng Quy trình, Qui phạm quản lý kỹ thuật hiện hành. Trường hợp cần thiết, cho phép các trạm bơm được làm việc khi điện thế thay đổi từ -5% đến +10% điện thế định mức.

Điều 5: Hệ thống vận hành tưới nước theo nguyên tắc: Tưới đồng thời trên kênh chính và kênh cấp 1; hiện tại được phép vận hành như sau:

- Hệ Cốc Thành tưới đồng thời kênh Bắc và kênh Nam. Riêng kênh Nam có thể tưới luân phiên hoặc đồng thời cho huyện Vụ Bản và huyện Ý Yên.
- Hệ Cổ Đàm và hệ Nhâm Tràng tưới đồng thời
- Hệ Như Trác tưới luân phiên giữa huyện Lý Nhân và huyện Bình Lục hoặc tưới đồng thời giữa một số kênh của huyện Lý Nhân với huyện Bình Lục.
- Hệ Hữu Bị tưới luân phiên giữa kênh Tây Bắc (KTB) và kênh Nam (KN). Trong điều kiện cho phép có thể tưới đồng thời giữa hai kênh này.
- Lấy nguồn nước sông Hồng, sông Đào, sông Đáy để tưới; hạn chế lấy nguồn nước kênh tiêu (trừ trường hợp tưới vùng cao kết hợp tiêu vùng trũng).
- Ưu tiên tưới vùng xa, vùng cao, vùng cát.

Điều 6: Trong điều kiện bình thường: từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 31 tháng 12 và từ ngày 20 tháng 5 đến ngày 20 tháng 6 hàng năm, các trạm bơm ngừng bơm để sửa chữa.

Trường hợp đặc biệt do việc phục vụ sản xuất vụ chiêm xuân kéo dài, riêng trạm bơm Như Trác được phép ngừng bơm để sửa chữa đến ngày 30 tháng 6.

Việc tưới, tiêu trong 2 giai đoạn này được thực hiện bằng tạo nguồn và bơm nhỏ.

Điều 7: Hệ thống vận hành tiêu nước theo nguyên tắc:

- Thực hiện tốt "Chôn, rải, tháo" nước, tiêu nước đệm.
- Vùng ngập úng nặng được ưu tiên tiêu trước.
- Không lấy nước vào các trục tiêu (trừ trường hợp hạn căng thẳng và thiếu nguồn nước)

- Hệ thống chỉ đảm bảo tiêu nước cho diện tích cấy lúa từ cao trình +0,5m trở lên theo qui hoạch được duyệt. Diện tích cấy lúa dưới cao trình +0,5m do các hộ dùng nước tự chống úng.
- Trong thời gian tiêu, các Công ty KTCTTL thành viên và các hộ dùng nước có trách nhiệm giữ nước ở vùng cao; khi ngừng bơm tiêu ít nhất sau năm (05) ngày mới bơm tưới trở lại. Cuối các đợt tiêu dài ngày, thực hiện tiêu kết hợp tưới.
- Các Công ty KTCTTL trong hệ thống có trách nhiệm khơi thông dòng chảy trên các kênh tiêu để bảo đảm mực nước giữa các điểm đo nội đồng và bể hút trạm bơm lớn ở mức chênh lệch cho phép.

Chương II Vận hành tưới

Điều 8:

- Trước mỗi vụ sản xuất, các Công ty KTCTTL thành viên lập, thống nhất kế hoạch tưới và ký hợp đồng dùng nước với Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà.
- Mỗi đợt tưới, các Công ty KTCTTL thành viên đăng ký tưới với Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà trước 48 giờ bằng Fax hoặc điện thoại đồng thời gửi văn bản đăng ký tưới chính thức. Bản đăng ký tưới ghi rõ thời gian dự kiến tưới, diện tích tưới theo từng hệ thống. Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà trả lời trước 36 giờ kể từ khi nhận được bản đăng ký tưới (bằng điện thoại hoặc Fax).
- Trước khi tưới, các cống cấp 1 phải đóng. Khi mực nước trên kênh chính đạt mức qui định mới được mở cống lấy nước. Trình tự mở cống từ cuối kênh trở lên.
- Mực nước đầu kênh tưới chính được qui định như sau:

Tên trạm bơm	Mực nước (m)	Ghi chú
Như Trác	+4,3 á +4,5	Trong điều kiện vận hành đủ 06 máy và điều tiết các cống cấp 1 trên kênh tưới chính hợp lý.
Cốc Thành	+3,85 á +4,0	Khi tưới cho ý Yên, mực nước tại thượng lưu đập đường 56: ³ +2,8m
Cổ Đam	+3,6 á +3,8	

Nhâm Trảng	+3,85 á +4,0	
Hữu Bị	+3,85 á +4,0	Khi tưới cho khu C Bình Lục, mực nước tại cống KTB : ³ +2,6m

e. Trong thời gian tưới, Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà và Công ty KTCTTL thành viên phải:

- Lập sổ theo dõi ký xác nhận những thông số kỹ thuật ở những địa điểm và thời điểm theo qui định trong hợp đồng cung ứng và sử dụng nước giữa Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà với các Công ty KTCTTL thành viên.

- Vận hành các cống, đập trên kênh chính để đảm bảo mực nước theo qui định ở điều 8 (khoản d).

Điều 9:

a. Khi đã đủ nước tưới hoặc đang tưới dưỡng nhưng có mưa ³ 30mm trên diện rộng, các Công ty KTCTTL thành viên có trách nhiệm báo trạm đầu mối (thuộc Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà) để ngừng bơm tưới.

b. Khi cần kéo dài lịch tưới, các Công ty KTCTTL thành viên phải đăng ký với Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà như điều 8 (khoản b).

c. Cuối giai đoạn lúa đẻ nhánh, nếu các Công ty KTCTTL thành viên cần thực hiện biện pháp "nông, lộ, phơi" ruộng, phải thống nhất cụ thể việc điều hành với Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà.

Điều 10: Trong vụ mùa, việc lấy nước tưới tự chảy hoặc lấy phù sa phải có đủ điều kiện sau đây:

a. Dự báo thời tiết không có mưa lớn.

b. Việc lấy phù sa được kết hợp với lấy nước tưới.

c. Chỉ lấy phù sa vào kênh tưới, không lấy vào kênh tiêu; lấy nhanh, không kéo dài.

d. Khi lấy nước qua cống Vũ Xá, Như Trác, mực nước bể hút trạm bơm Như Trác phải Ê + 1,0m; khi lấy nước qua cống Hữu Bị, mực nước bể hút trạm bơm Hữu Bị phải Ê +0,8m

Điều 11: Trong mùa lũ, việc mở cống dưới đê lấy nước chống hạn theo Qui phạm kỹ thuật quản lý sử dụng và bảo vệ các cống đập quan trọng ở các hệ thống thủy nông (QPTL.6-68), các qui định liên quan hiện hành và các qui định sau: